

Nhạc cụ dân gian các dân tộc thiểu số ở Bình Định

NGUYỄN TẤN TUẤN

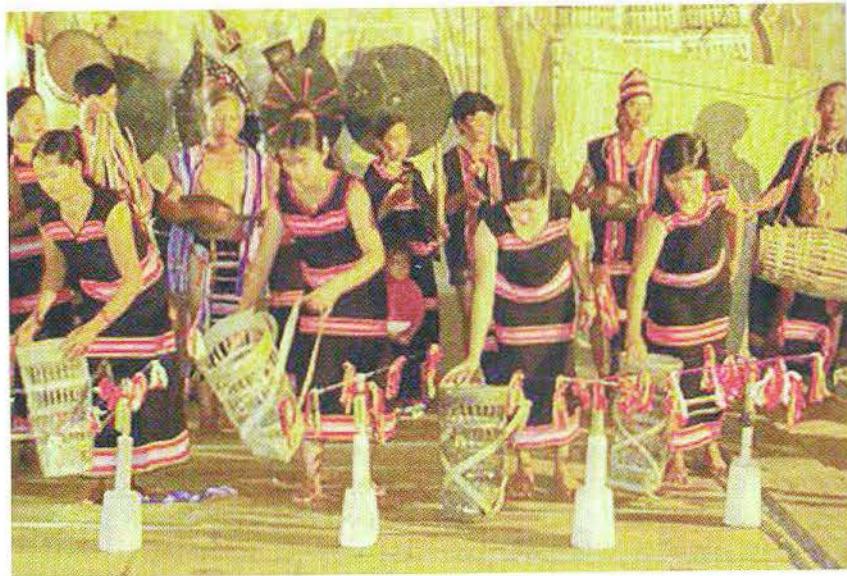
(Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định)

Cùng như người miền xuôi, âm nhạc là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi nói chung và đồng bào miền núi ở các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh thuộc tỉnh Bình Định. Tổ tiên của họ đã để lại các làn điệu dân ca vô cùng phong phú, sinh động. Ngoài ra, trong quá trình phát triển, đồng hành với văn hóa miền xuôi, người miền núi còn sáng tạo thêm nhiều nhạc cụ để chuyển tải các giai điệu mang hơi thở cuộc sống hiện đại...

Đàn *T'rưng*

Có 2 loại, nếu đàn đơn thì được ghép từ 12 đến 14 thanh lại với nhau, còn đàn đôi thì ghép theo từng cặp thanh; đàn đôi có từ 24 đến 28 thanh, vật liệu ghép đàn là cây nhơn hoặc cây lô ô - nếu dùng cây nhơn thì có độ cứng và âm thanh tốt hơn. Trên tất cả các thanh một đầu được bít kín, đầu kia được vót nhọn và mỗi thanh có độ dài, ngắn khác nhau để phát ra những âm thanh tương ứng.

Nhờ âm thanh vui nhộn của tiếng đàn *T'rưng* nên bà con thường sử dụng nhạc cụ này để đệm theo bài hát khi trai tráng trong làng tập trung tại nhà rông. Đàn *T'rưng* có hai người đánh, một đánh nhịp, còn người kia đánh theo từng nốt nhạc. Khi sử dụng, nếu ở tư thế đứng thì treo ngang, các thanh ngắn hướng về phía người đánh, nếu ngồi đánh thì đàn được



treo cao hơn đầu người từ 30 đến 40 cm. Hiện nay đàn *T'rưng* là nhạc cụ phổ biến ở các làng đồng bào Bana ở tỉnh Bình Định.

Đàn *H'dâng*

Là loại đàn một dây, trên ống đàn có gắn 5 "mắt mèo" để điều chỉnh âm thanh, dây kéo được làm bằng trái sâm rừng. Dù chỉ có một dây nhưng đàn *H'dâng* cho những âm thanh cung bậc rất phong phú. Đây là nhạc cụ được bà con sử dụng vào khi thức giấc chuẩn bị lên nương rẫy. Tiếng đàn lúc trầm lúc bổng trong không gian núi rừng buổi sáng yên tĩnh làm xao xuyến lòng người. Các đôi trai gái vẫn thường gửi gắm tình cảm của mình với đối tượng thân thương, trộm nhớ qua giai điệu muộn mà của đàn *H'dâng*.

Đàn quả bầu

Đàn có tên là Bầu nhưng lại không phải đàn Bầu mà

do được chế tác bằng những quả bầu khô đã moi ruột gắn vào một thanh nữa. Trên thân đàn đặt các nốt điều chỉnh, tùy độ ngắn, dài của cây đàn mà có nhiều trái bầu khô được gắn vào và có thể sử dụng từ 2 đến 12 dây khác nhau. Đây là nhạc cụ dùng để giải trí cá nhân trong gia đình. Các mí (mẹ) có thể ru con bằng tiếng đàn quả bầu. Có lúc, nhiều thanh thiếu niên người dân tộc gọi nhau tập hợp bên bờ suối cùng chơi đàn quả bầu để tận hưởng sự thú vị của thiên nhiên. Tại các làng dân tộc thiểu số Bana ở Bình Định, hầu như nhà nào cũng làm được đàn quả bầu. Đây là loại nhạc cụ rất đơn sơ, mộc mạc được trao truyền qua nhiều thế hệ, tạo nên một bản sắc văn hóa đặc đáo của người dân tộc thiểu số Bana Bình Định.

Đàn Tóc chinh

Rất nhiều dân tộc miền núi ở Bình Định sử dụng ▶

cồng chiêng trong các hội làng. Hòa cùng tiếng chiêng, tiếng cồng là tiếng sáo, các loại đàn dây khác. Riêng người H'rê thường dùng một loại nhạc cụ độc đáo để hòa cùng tiếng chiêng, đó là đàn *Tốc chinh*. Bộ đàn này gồm có ba chiếc, kích thước lớn nhỏ khác nhau, hình dáng tương tự chiếc chiêng nhưng không có núm ở giữa. Đàn *Tốc chinh* được đúc bằng kim loại đồng dày và sáng bóng. Cách đánh *Tốc chinh* rất khó, nếu hầu hết người miền núi đều biết đánh chiêng thì số người sử dụng được đàn *Tốc chinh* thành thạo không nhiều - mỗi làng chỉ có vài ba người. Tiết tấu của *Tốc chinh* rất phức tạp, nhanh chậm bất thường, cách phối nhịp tinh tế. Người đánh chiêng dùng một chiếc dùi gỗ để đánh; ngược lại, người đánh đàn *Tốc chinh* thì đặt đàn xuống sàn, dùng vái quấn hai mu bàn tay để đánh. Mỗi vị trí ở trên mặt *Tốc chinh* đều có giai điệu khác nhau. Tiếng đàn *Tốc chinh* vừa như trầm, như nén lại với người nghe, tương phản với tiếng chiêng nén người ta ví chiêng và *Tốc chinh* là 2 bè nhạc bổng trầm khác nhau trong cùng một bản nhạc...

Dàn *Phơlon khon*

Dàn *Phơlon khon* của người Bana Bình Định cấu tạo rất đơn giản, gồm bộ thanh và giá đỡ. Bộ thanh được làm từ loại cây rừng có tên là Lonlay. Người Bana chặt cây này về bóc hết vỏ phơi khô rồi chặt ra 6 đoạn lần lượt từ gốc đến ngọn, có chiều dài từ 0,8m đến 1,5m; đường kính sau khi gọt đẽo chỉ còn 15cm gọi là thanh “mẹ”, các thanh còn lại ngắn, nhỏ dần và thanh cuối dài không quá 0,8m, đường kính 8cm gọi thanh “chắt”. Sáu thanh gỗ này được treo vào 1 giá đỡ làm bằng cây gỗ

hoặc tre nứa, buộc bằng dây mây hoặc vỏ cây day. Thanh “mẹ” treo phía trên, thanh “chắt” treo phía dưới cùng. Khoảng cách giữa các thanh gỗ đều bằng nhau, thường là từ 5 - 10cm.

Người Bana biết sử dụng đàn *Phơlon khon* ban đầu rất hiếm. Các nhạc cụ hiện đại xâm nhập lên các làng dân tộc thiểu số xa xôi, hẻo lánh của tỉnh cũng góp phần làm cho lớp thanh niên trẻ không muốn học loại đàn này. Trước nguy cơ mai một đó, nhiều nghệ nhân Bana đã cố gắng sáng tạo các giai điệu của đàn *Phơlon khon* ngày càng độc đáo và sát với cuộc sống thường ngày hơn. Từ đó, thanh niên nam nữ Bana ở tỉnh Bình Định ngày càng thích sử dụng đàn *Phơlon khon* trong hội hè và sinh hoạt vui chơi. Người Bana Bình Định đã có cách làm sáng tạo dùng đàn *Phơlon khon* hòa tấu với đàn *T'rưng*, sáo *pole'a* và nhịp cồng chiêng tạo nên một âm thanh sống động giữa núi rừng. Đặc biệt, tiếng đàn *Phơlon khon* làm nhạc nền cho các bài hát dân ca Bana hoặc các làn điệu hát ru dân gian dân tộc thiểu số Bình Định nghe rất hay. Nhiều thanh niên Bana hiện nay không chỉ yêu thích tiếng đàn *Phơlon khon* của dân tộc mình mà còn sử dụng ngày càng thành thạo loại nhạc cụ này...

Cũng như người miền xuôi, âm nhạc là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi nói chung và ở miền núi Bình Định nói riêng. Tổ tiên của họ đã để lại các làn điệu dân ca phong phú như “Ca lêu” thường sử dụng trong lễ cưới; “Ca lêu” để mời gọi tình yêu; Hoặc làn điệu “Ca choi” để nhắc nhở mọi người phải sống hòa thuận; giai điệu “Ca lêu” chờ chồng đi xa;

diệu “Ca choi” để ca ngợi cuộc sống hạnh phúc. Tất cả những bài dân ca mộc mạc và trữ tình ấy đều thể hiện tình cảm của người H'rê, Bana, Chăm Hroi Bình Định như: “Yêu nhau rồi sao còn ngần ngại chi nữa, hỡi bạn tình... lêu... lêu... lêu. Con chim pơ tía còn có đôi tung cánh trên trời. Hoa bí trên nương còn có hoa đực, hoa cái. Cớ sao người lại ở một mình lẻ loi lêu... lêu... lêu...”

Hoặc làn điệu “Ca choi” với những lời lẽ thấm thiết: “Anh đi bao mùa rẫy, con chúng ta lớn bằng cha...”; Mẹ già em lo con ngày ba bữa ăn no. Em chỉ có mình anh, không nhìn đám trai làng, không mặc váy đẹp ngày hội; không đeo trang sức quý; không đánh chiêng vui”... (đây là các làn điệu ca cổ của dân tộc H'rê ở tỉnh Bình Định).

Người các dân tộc thiểu số miền núi Bình Định nói riêng và vùng miền núi Nam Trung Bộ - Tây Nguyên nói chung từ bé đã được tẩm mìn trong những giai điệu từ cha mẹ, anh chị, bà con làng bản. Âm nhạc dân gian miền núi thấm dần vào máu thịt và trở thành một nguồn tài nguyên phi vật thể ngày càng phong phú. Người miền núi cũng rất đa tài khi có thể sáng tác lời ca cho các làn điệu dân theo hoàn cảnh và công việc cụ thể của đời sống chính trị - xã hội: có những bài dân ca mang màu sắc thời cuộc như hát kêu gọi, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ hoặc vận động mọi người hưởng ứng nếp sống gia đình văn hóa, phê phán các hủ tục, thói hư, tật xấu lạc hậu... góp thêm hương vị cho kho tàng dân ca trên cơ sở sáng tạo và sử dụng thuần thục các nhạc cụ dân gian, truyền thống của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Bình Định và khu vực miền Trung - Tây Nguyên. ■